CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

1. Chương trình Đại hội
2. Quy chế làm việc của Đại hội
3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 & Kế hoạch SXKD năm 2022
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021, chương trình công tác năm 2022
5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021, chương trình công tác năm 2022
6. Tờ trình thông qua Báo cáo quyết toán năm 2021
7. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2022
8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2022

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SDP
Ký ngày: 7/4/2022 10:26:54

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP
------ *** ------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ngày 21 tháng 4 năm 2022

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h00-8h45	Đăng ký danh sách Cổ đông tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
8h45-9h00	- Diễn văn khai mạc Đại hội - Giới thiệu Đại biểu	Ban Tổ chức *(Mr Thanh)*
9h00-9h15	Báo cáo xác nhận Cổ đông tham dự Đại hội	Ban Tổ chức *(Mr Dũng)*
9h15-9h25	- Giới thiệu Chủ toạ Đại hội - Chủ toạ Đại hội chỉ định Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình Đại hội	Ban Tổ chức *(Mr Thanh)* Chủ tịch HĐQT
9h25-9h30	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông	Ban Tổ chức *(Mr Thanh)*
9h30-9h50	Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và KH SXKD năm 2022	PTGĐ Sơn
9h50-10h10	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 và chương trình công tác năm 2022	Chủ tịch HĐQT
10h10-10h20	Báo cáo của BKS về việc thẩm định hoạt động SXKD năm 2021 và chương trình công tác năm 2022	Trưởng BKS
10h20-10h35	Tờ trình thông qua báo cáo quyết toán 2021; phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022	Kế toán trưởng
10h35-10h40	Tờ trình thông qua quyết toán mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và phương án chi trả thù lao năm 2022	Kế toán trưởng
10h40-10h45	Tờ trình phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2022	Kế toán trưởng
10h45-11h00	Đại hội thảo luận	Chủ toạ đại hội
11h00-11h10	Biểu quyết thông qua các nội dung	Chủ tọa đại hội Ban KP *(Mr Dũng)*
11h10-11h25	Nghỉ giải lao	
11h25-10h30	Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung	Ban KP *(Mr Dũng)*
11h30-11h40	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Chủ tọa đại hội Thư ký Đại hội
11h40-11h45	Bế mạc Đại hội	Ban Tổ chức *(Mr Thanh)*

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

------ *** ------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần SDP;

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần SDP (Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu SDP theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 28/3/2022 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó). Giá trị của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết mà cổ đông đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

b. Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.

d. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

e. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

g. Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

5.1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) là Chủ tọa cuộc họp.

5.2. Đoàn Chủ tịch được thông qua tại Đại hội, có nhiệm vụ:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận;

c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHĐCĐ do Chủ tịch HĐQT Công ty quyết định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của cổ đông đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 28/3/2022; Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

7.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

7.2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;

b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết;

b. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội;
c. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung;
d. Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Chương III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần SDP do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 28/3/2022.

Điều 10: Trật tự của Đại hội

10.1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.

10.2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.

10.3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

10.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

Điều 11: Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng THẺ BIỂU QUYẾT, PHIẾU BIỂU QUYẾT theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 THẺ BIỂU QUYẾT và 01 PHIẾU BIỂU QUYẾT, trong đó ghi: Mã Cổ đông; Số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ THẺ BIỂU QUYẾT, tích vào PHIẾU BIỂU QUYẾT để biểu quyết theo các nội dung sau: Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến.

11.1. **THẺ BIỂU QUYẾT:** được in trên giấy **màu trắng**, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

a. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
b. Thành phần Đoàn Chủ tịch Đại hội;
c. Chương trình Đại hội;
d. Thành phần Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu;
e. Quy chế bầu cử bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, BKS;
f. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
g. Các vấn đề khác (nếu có).

11.2. **PHIẾU BIỂU QUYẾT:** được in trên giấy **màu vàng**, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

a. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022;
h. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021, Chương trình công tác năm 2022;
i. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2021, Chương trình công tác năm 2022;
j. Báo cáo quyết toán năm 2021;
k. Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;
l. Tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và Dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022;

m. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;

n. Các vấn đề khác (nếu có).

Điều 12: Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông

12.1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề tại Đại hội, trừ các vấn đề được nêu tại khoản 2 điều này, phải được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

12.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc: Sửa đổi và bổ sung Điều lệ; Loại cổ phiếu và số lượng của từng loại được chào bán; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu quản lý Công ty; Sáp nhập, tổ chức lại hay giải thể Công ty; Giao dịch đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty phải được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Chương IV
KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty.

Điều 14: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 4 Chương 14 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Trường Tam

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

KẾT QUẢ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021 & KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021

Năm 2021 là năm tiếp tục kéo dài sự diễn biến phức tạp của đại dịch covid 19 dẫn tới toàn cảnh nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt nam nói riêng trong đó có bản thân Công ty SDP cũng như các đối tác khách hàng của SDP bị ảnh hưởng rất lớn dẫn tới tình trạng rất khó khăn trong sản xuất kinh doanh, trong tìm kiếm công việc mới, khó khăn trong thu vốn, trong quan hệ với các tổ chức tín dụng …; Một số đối tác của SDP gần như tạm ngừng sản xuất kinh doanh, chờ giải thể hoặc phá sản … vì vậy việc thu thu nợ của Công ty SDP càng gặp khó khăn hơn; Ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid 19 đã và đang gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các lĩnh vực kinh tế, đời sống ... trong đó lĩnh vực hoạt động của ngành Xây dựng bị ảnh hưởng nặng nề, nhiều công trình Dự án phải tạm dừng do các địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội nghiêm ngặt trên phạm vi rộng và kéo dài dẫn đến công tác thi công bị rất chậm tiến độ, ... ngoài ra việc bố trí nguồn vốn của Tập đoàn PVN tại Dự án NMNĐ Thái Bình2, NMNĐ Sông Hậu 1 mà Công ty SDP tham gia thi công còn thiếu và không kịp thời, việc phê duyệt đơn giá để thực hiện thanh quyết toán quá kéo dài nên hiệu quả kinh doanh tại các Dự án này đều bị thua lỗ. Công nợ phải thu khách hàng còn lớn, dư nợ ngân hàng cao dẫn tới chi phí lãi vay còn cao so với nhu cầu công việc và thiếu công việc mới ... dẫn tới sản lượng và doanh thu giảm so với năm trước... Tuy nhiên, với sự giúp đỡ của các đối tác, các tổ chức tín dụng ... cùng sự cố gắng nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV, Công ty cũng đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để duy trì các hoạt động SXKD của Đơn vị, đặc biệt là việc tiếp tục thực hiện thi công tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 mặc dù Dự án gặp quá nhiều khó khăn và kéo dài ... ; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % HT
1	**Tổng giá trị SXKD**	**10^6**	**72.438**	**15.873**	**22**
+	Xây lắp	10^6	70.541	9.400	13
+	Thương mại (kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác).	10^6	1.897	6.473	341

2	**Doanh thu**	**10^6**	**55.208**	**10.014**	18
3	Nộp ngân sách NN	10^6	1.102	3.512	319
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn C.ty	10^6	**(15.260)**	**(66.964)**	439
5	Lao động bình quân	Người	15	15	100
6	Thu nhập BQ CBCNV	10^3	6.500	6.350	98
7	**Tỷ lệ chia cổ tức**	**%**	**0**	**0**	

1. *Giá trị sản lượng:* Tổng giá trị thực hiện năm là **15,8** tỷ, hoàn thành 22% KH, trong đó Xây lắp đạt 13% và Thương mại đạt 341%.

2. *Mục tiêu tiến độ:* Các dự án/công trình/hạng mục đáp ứng kế hoạch đã được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao, cụ thể:

   - Xây lắp: Thi công xây lắp các hạng mục như: Kho than kín số 1; Băng tải than - các trụ đỡ; Trạm bơm nước lắng trong quay về tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 và thu hồi công nợ xây thô nhà tại Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh của 01 lô TT13-15.

   - Kinh doanh khác: Cho thuê văn phòng Công ty tại tầng 12 Tòa nhà Licogi 13 Nhân Chính - Thanh Xuân - Hà Nội; Kho Ba La - Ngõ 795 Đường Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội; Thanh lý 02 căn hộ 408, 401 tại tầng 4CT3 Khu nhà ở Bắc Hà, Hà Đông, Hà Nội và 01căn hộ 1106-DDN Tòa nhà T1DA Thăng Long Victoria, Hà Nội.

3. *Doanh thu:* Sản lượng chỉ đạt 22% KH (15,8 tỷ), doanh thu hợp nhất năm đạt 10 tỷ, hoàn thành 18% KH. Lý do chủ yếu là do thiếu vốn của Chủ đầu tư/Tổng thầu cũng như vướng mắc về đơn giá thanh toán nên dẫn tới tình trạng SXKD bị đình trệ, giá trị dở dang còn lớn chưa thực hiện được ký hồ sơ nghiệm thu thanh toán, đặc biệt dự án NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1.

   Năm 2021 Công ty tập trung thực hiện quyết toán hạng mục căn mẫu công trình tại Dự án khu nhà Him Lam Tuy.

4. *Lợi nhuận trước thuế:* Lợi nhuận hợp nhất năm lỗ 66,9 tỷ đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT HOẠT ĐỘNG SXKD:

1. Xây lắp:

Sản lượng hoàn thành 9,4/70,5 tỷ đạt 13% KH, cụ thể:

- Dự án NMNĐ Thái Bình 2 không hoàn thành 7,7/55 tỷ đạt 14% KH như: Móng kết cấu thép + móng ray Kho than số 1 (Hợp đồng 52) đạt 13% KH; Trạm bơm nước lắng trong quay về -thi công phần cọc (Hợp đồng 78) đạt 158 %; Băng tải than - các trụ đỡ (Hợp đồng 33) đạt 25%; Flysilo - Phần thân bằng bê tông tro bay (Hợp đồng 33) đạt 3% và Silo tro xỉ, tháp chuyển tiếp (Hợp đồng 33) chưa triển khai và thi công cầm chừng do thiếu vốn thanh toán từ Chủ đầu tư/Tổng thầu.

2. *Thương mại và kinh doanh khác:*

Sản lượng hoàn thành 6,5/1,8 tỷ đạt 341% so KH từ việc cho thuê văn phòng tầng 12 tòa nhà Licogi 13, cho thuê thiết bị xe máy và bán thanh lý tài sản không có nhu cầu sử dụng để phục vụ kịp thời cho công tác SXKD của Công ty.

3. *Công tác đầu tư:*

Công tác đầu tư năm 2021 không thực hiện, cụ thể:

- Dự án Mỏ đá Phú Mãn: Khó khăn trong việc tự khai thác, cho thuê/chuyển nhượng do Mỏ đã hết hạn khai thác từ tháng 9/2019 và Mỏ cũng không được cấp phép gia hạn thời gian khai thác, việc khai thác đã tạm dừng từ năm 2014 đến nay.

- Dự án khu đô thị xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai: Công ty SDP đã bỏ rất nhiều công sức cũng như chi phí đầu tư nhưng vì SDP gặp rất nhiều khó khăn về tài chính nên chậm triển khai Dự án và Dự án bị dừng từ năm 2013 đến nay; Dự án chậm triển khai và kéo dài nên UBND tỉnh Đồng Nai đã Thông báo không chấp nhận chủ trương đầu tư cuối năm 2017; Công ty SDP đã đề xuất kiến nghị với UBND tỉnh Đồng Nai để tiếp tục thực hiện Dự án trong thời gian tới nhưng không được UBND tỉnh Đồng Nai chấp thuận, trong năm 2021 Công ty đã phải hạch toán khoản lỗ chi phí đầu tư tại Dự án này là 20,9 tỷ đồng.
- Văn phòng Công ty tại tầng 12 tòa nhà Licogi 13 đang thực hiện Hợp đồng cho thuê dài hạn với Công ty CP Tư vấn và Giải pháp Văn Phòng Việt, đầu năm 2020 Công ty triển khai cho thuê 2/3 diện tích Kho Ba La, 1/3 diện tích Kho Ba La còn lại cải tạo làm văn phòng Công ty để giảm chi phí văn phòng cũng như tăng nguồn thu cho Công ty.

4. *Công tác Quản lý về kinh tế & tài chính:*

- Công ty đang thực hiện quyết toán và thu vốn các hạng mục tại công trình thủy điện Huội Quảng, Nậm Chiến, Sơn La.

- Công tác thu vốn, thu hồi công nợ năm 2021 tuy gặp nhiều khó khăn nhưng đã có nhiều nỗ lực trong thu vốn và đạt được kết quả nhất định và không phát sinh các khoản công nợ khó thu hồi mới.

  Tổng công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 là 322 tỷ đồng, giảm 4,7 tỷ đồng so với tổng số công nợ phải trả tại thời điểm 01/01/2021.

  + Giảm Phải trả người bán ngắn hạn khoảng 4 tỷ đồng

  + Giảm chi phí phải trả ngắn hạn khoảng 4 tỷ đồng

  + Giảm các khoản phải thu ngắn hạn khoảng 41 tỷ đồng

  + Giảm vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn khoảng 12 tỷ đồng

+ Giảm hàng tồn kho khoảng 2 tỷ đồng.

- Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng tồn đọng các khoản nợ khó đòi từ lâu như các dự án: Khách sạn Dầu khí Lam Kinh, NM thủy điện Nậm Chiến cũng như công nợ của nhiều đối tác khác ..., đặc biệt, tình trạng thiếu vốn và thanh toán chậm của hai Dự án lớn đang triển khai như Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1 dẫn đến việc Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính, thiếu nguồn vốn để hoạt động dư nợ Ngân hàng còn cao.

- Việc giảm dư nợ vay ngắn hạn khoảng 12 tỷ đồng, giảm chi phí lãi vay từ 5,9 tỷ đồng xuống còn 4,9 tỷ đã là sự nỗ lực phấn đấu trong công tác thu hồi công nợ để giảm dư nợ ngân hàng và giảm chi phí lãi vay; Tuy nhiên, dư vay vẫn còn ở mức cao so với sản lượng sản xuất kinh doanh thực hiện dẫn tới chi phí tài chính còn cao, Ngoài ra phải trích lập dự phòng các khoản công nợ khó đòi lớn… dẫn tới kết quả sản kinh doanh năm 2021 tiếp tục thua lỗ.

- Công ty đã cân đối hợp lý dòng tiền, đảm bảo duy trì nguồn vốn phục vụ cho SXKD thiết yếu của Công ty và công tác thi công tại các Dự án.

- Nghiêm túc chấp hành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

5. Công tác quản lý kỹ thuật - cơ giới, an toàn lao động:

- Công tác quản lý kỹ thuật - cơ giới, chất lượng, an toàn được kiểm soát tốt, các công trình không để xảy ra tình trạng mất an toàn lao động, chất lượng, mỹ thuật công trình được đảm bảo theo yêu cầu của Chủ đầu tư/Tư vấn giám sát/Tổng thầu.

- Năm 2021 thực hiện cho thuê các máy móc thiết bị để tăng nguồn thu cho Công ty và hạn chế lãng phí lưu kho lưu bãi, mất mát.

6. Công tác Quản lý - Tổ chức - Đào Tạo - Tiền lương:

- Tổng số CBCNV đến ngày 31/12/2021: là 15 người.

- Trong năm 2021 không tuyển dụng mới cán bộ để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Duy trì việc thanh toán tiền lương cho CBCNV để đảm bảo cuộc sống thiết yếu cho CBCNV.

- Công tác tham gia BHXH, BHYT: Thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHTN đối với người lao động theo qui định hiện hành của Nhà nước.

7. Công tác đời sống: Tổ chức khen thưởng cho con em CBCNV Công ty đạt thành tích cao trong học tập, tổ chức cho CBNV Công ty đi tham quan để động viên, khuyến khích tinh thần cho CBCNV.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ HOẠT ĐỘNG:

Năm 2021 là một năm tiếp tục khó khăn với Công ty, sự khó khăn do đại dịch Covid, khó khăn về thị trường công việc, nguồn thu tại các Dự án .. dẫn tới việc thực hiện kế hoạch chỉ đạt 22% với giá trị sản lượng và 18% đối với doanh thu. Đánh giá những việc được và chưa được:

- Bộ máy lãnh đạo mới trẻ trung, nhiệt huyết và đang tìm hướng đi mới để có thể tiếp cận các công việc mới với thị trường hiện nay. Bước đầu đã đã có những triển khai để chuẩn bị tham gia vào một số công trình xây dựng mới trên địa bàn Hà Nội, Long An và các tỉnh lân cận.

- Hoàn thành một số dự án/công trình/hạng mục tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1 được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao sự nỗ lực, cách thức làm việc chuyên nghiệp trong công tác triển khai.

- Năm 2021 tiếp tục tập trung rà soát để thực hiện giảm được phần lớn các khoản đầu tư tài chính, các khoản nợ phải thu, phải trả đã giảm so với những năm trước, các khoản hàng tồn kho và chi phí xây dựng cơ bản dở dang, giảm dư nợ tại Ngân hàng mặc dù Công ty còn nhiều khó khăn về tài chính.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước và Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết HĐQT trong công tác quản lý và điều hành SXKD, không để xảy ra tranh chấp trong công tác hợp đồng kinh tế.

- Tuy nhiên, khó khăn thực sự lớn dần do:

  + Sự cạnh tranh quyết liệt của các Công ty trong và ngoài ngành xây dựng, đặc biệt các doanh nghiệp Tư nhân có vốn lớn, tài chính tốt hơn.

  + Các công trình hiện nay phải cạnh tranh quyết liệt với đơn giá trúng thầu thấp nguyên vật liệu tăng cao.

  + Hồ sơ năng lực để phục vụ công tác đấu thầu bị hạn chế rất lớn do kết quả SDKD một vài năm trở lại đây bị thua lỗ nhiều.

  + Ngân hàng ngày càng thắt chặt việc cho vay và bảo lãnh nên việc muốn khai thác thực hiện các công việc mới rất khó khăn do không có tài sản thế chấp.

  + Các công trình có vốn Nhà nước vẫn luôn bị tiến độ chậm trễ kéo dài, việc nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ chậm dẫn đến chi phí lãi vay tăng nhiều, ...

PHẦN II

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022 VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

I. LẬP KẾ HOẠCH:

- Thực hiện các hợp đồng chuyển tiếp từ năm 2021. Bám sát các hạng mục tại các dự án Công ty đang triển khai, các Ban ngành, các đối tác đã, đang và sẽ hợp tác để tìm kiếm nguồn việc mới.

- Năng lực của Công ty và tình hình triển khai thực hiện các dự án Công ty đang tham gia thi công, nguồn vốn dự án và đáp ứng nhu cầu.

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	**Tổng giá trị SXKD**	**10^6đ**	**70.276**
+	Giá trị xây lắp	10^6đ	68.298
+	Kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác	10^6đ	1.978
2	**Doanh thu**	**10^6đ**	**45.180**
3	Nộp ngân sách nhà nước	10^6đ	978
4	Lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty	10^6đ	
5	Lao động bình quân (người)	người	14
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10^3đ	8.500
7	Giá trị đầu tư	10^6đ	0

Giá trị kế hoạch chưa có hợp đồng sẽ được Lãnh đạo Công ty khai thác trong năm 2022 sẽ tập trung tại các dự án tại NMNĐ Thái Bình 2, Hà Nội, Long An và các Chủ đầu tư tư nhân trong/ngoài nước khác mà SDP đã/đang thực hiện.

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

Ngay từ đầu năm 2022 dịch bệnh Covid -19 tiếp tục bùng phát mạnh. Trước tình hình này Công ty sẽ cố gắng để duy trì ổn định và tập trung vào các nhiệm vụ chính như sau:

1. Điều hành SXKD và phát triển nhân lực:

- Bám sát diễn biến kinh tế xã hội để đưa ra các quyết sách hợp lý và kịp thời, tập trung chỉ đạo và điều hành Công ty phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm

2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Khắc phục những nhược điểm tồn tại của từng bộ phận, từng lĩnh vực trong năm 2021.

- Tập trung nguồn lực thi công hoàn thiện các hạng mục NMNĐ Thái Bình 2 đặc biệt là hạng mục kho than 1.

- Nghiên cứu phương án tìm thêm ngành nghề kinh doanh mới phù hợp với năng lực và nguồn lực của Công ty.

- Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện các dự án đang triển khai và các công việc được giao thầu/trúng thầu trong năm 2022.

- Tập trung đẩy mạnh công tác đấu thầu các gói thầu về xây lắp, thương mại để tìm kiếm thêm công việc mới.

- Tiếp tục rà soát CBCNV khối gián tiếp, sắp xếp, bố trí công việc cho phù hợp với năng lực cũng như kết quả SXKD thực tế, tiếp tục đào tạo, tuyển chọn nguồn nhân lực mới để đáp ứng yêu cầu cho hoạt động SXKD Công ty.

- Quyết liệt trong việc quản lý ATLĐ trên các công trường thi công, giảm thiểu mức tối đa các vụ tai nạn không đáng có. Nâng cao chất lượng, mỹ thuật công trình để được Chủ đầu tư đánh giá tốt trong hoạt động xây dựng, thương mại.

2. *Công tác kinh tế và tài chính:*

- Thực hiện đúng qui chế trong công tác hợp đồng kinh tế đã được HĐQT phê duyệt và tổ chức thực hiện đảm bảo tối ưu lợi ích Công ty.

- Quyết toán các dự án như: Nhà máy thủy điện Huội Quảng; NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1, công trình Khu nhà ở Him Lam Vĩnh Tuy - Hà Nội ...

- Đẩy mạnh công tác thu vốn tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1 và các công trình đã hoàn thành, các công nợ khó đòi tồn đọng từ lâu để đẩy nhanh vòng quay của vốn, tiết kiệm tối đa chi phí trong sản xuất và chi phí lãi vay để có thể cạnh tranh về giá thành sản phẩm với các đối tác.

- Quyết liệt thu hồi công nợ tồn đọng đã từ lâu tại các dự án: Thủy điện Nậm Chiến, Huội Quảng, khách sạn Lam Kinh ..., công nợ tại các đối tác: Tổng công ty PVC, Công ty PVC ME, PVC Vinaconex, PVC HN, PVC Phía Bắc cũng như tiếp tục thu công nợ cá nhân để giảm dư nợ ngắn hạn về mức khoảng 20 tỷ đồng.

- Tiếp tục duy trì quan hệ tín dụng với Ngân hàng Bidv Hà Đông để hoàn thành công tác thi công NMNĐ Thái Bình 2 và phục vụ các công trình dự án Công ty dự kiến triển khai trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác kiểm soát tài chính chặt chẽ hơn đặc biệt là quản lý chi phí.

3. Công tác chế độ chính sách và an sinh xã hội:

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động theo Luật lao động và các quy định hiện hành; Đảm bảo tốt chính sách tiền lương, đẩy mạnh mức thu nhập để thu hút nhân lực trong thời kỳ hiện nay.

- Không ngừng cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV đặc biệt đối với những cán bộ công nhân viên làm việc trên các công trường.

- Kết hợp các tổ chức đoàn thể tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất; nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc, ý thức tổ chức kỷ luật, tư duy và tác phong làm việc,... của người lao động nhằm mang lại năng suất lao động cao hơn và mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

M.S.D.N: 0500444772 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Trường Tam

Báo cáo hợp nhất toàn Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày .....tháng .....năm 2022

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD 2021 & KẾ HOẠCH SXKD 2022

Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2021		Tỷ lệ % HT KH năm	Kế hoạch năm 2022	Tốc độ tăng trưởng KH so TH năm 2021
			KH	TH			
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/5
A	**TỔNG GIÁ TRỊ SXKD**	10^6đ	**72.438**	**15.873**	**22**	**70.276**	**443**
*	*Giá trị SXKD Cty Mẹ*	*10^6 đ*	*72.438*	*15.873*	22	*70.276*	*443*
*	*Giá trị SXKD Cty Khoáng sản*	10^6đ	-	-		-	
	Trong đó:	10^6đ					
1	Giá trị xây lắp	10^6đ	70.541	9.400	13	68.298	*727*
2	Giá trị vật tư, thiết bị & kinh doanh khác	10^6đ	1.897	6.473	341	1.978	*31*
I	**Lao động và tiền lương**	10^6đ					
+	Tổng số CBCNV BQ	Người	15	15	100	14	*93*
+	Thu nhập BQCBCNV	10^3đ	6.500	6.350	98	8.500	*134*
II	**Doanh thu**	**10^6đ**	**55.208**	**10.014**	18	**45.180**	*451*
III	**Các khoản nộp nhà nước**	**10^6đ**	**1.102**	**3.512**	319	**978**	*28*
IV	**Lợi nhuận**	**10^6đ**	**(15.260)**	**(66.964)**	439		-
+	Công ty Mẹ	10^6đ	(15.260)	(66.822)	438		
+	Công ty Khoáng sản	10^6đ		(142)			
+	Lợi nhuận/Doanh thu	%	-27,64	-668,71	2.419	-	
+	Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	-13,73	-60,25	439	-	
V	**Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến**	%	0	0			

PHÒNG KTKT

Ngô Thị Thúy Hương

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0500444772 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SDP - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Trường Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP
HỢP NHẤT

Mẫu số: 1/BCQT
Ban hành kèm theo
Quyết định số: 51CT/HĐQT
ngày 04/07/2011 của
Hội đồng quản trị

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2021

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2021	TH NĂM 20201		KH NĂM 2022	TỶ LỆ % TĂNG TRƯỞNG	GHI CHÚ
			THỰC HIỆN	TỶ LỆ TH/KH(%)			
I. GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	**1.000đ**	**72,438,000**	**15,873,000**	**21.9**	**70,276,000**	**442.7**	
1.Theo loại hình							
- Xây lắp	1.000đ	70,541,000	9,400,000	13.3	68,298,000	726.6	
- Kinh doanh vật tư và KD khác	1.000đ	1,897,000	6,473,000	341.2	1,978,000	30.6	
2.Theo đơn vị		**72,438,000**	**15,873,000**	21.9	**70,276,000**	**442.7**	
- Cơ quan công ty	1.000đ	72,438,000	15,873,000	21.9	70,276,000	442.7	
-C.ty Khoáng Sản SOTRACO	1.000đ	-	-		-	-	
II. DOANH SỐ BÁN HÀNG (1+3)	**1.000đ**	**60,728,800**	**11,015,390**	**18.1**	**48,794,400**	**443.0**	
1.Doanh thu theo loại hình	**1.000đ**	**55,208,000**	**10,013,991**	**18.1**	**45,180,000**	**451.2**	
- Xây lắp	1.000đ	53,690,400	6,078,667	11.3	43,382,000	-	
- Kinh doanh vật tư và KD khác	1.000đ	1,517,600	3,935,324	259.3	1,798,000	-	
2.Doanh thu theo đơn vị		**55,208,000**	**10,013,991**	**18.1%**	**45,180,000**	**451.2**	
- Cơ quan công ty	1.000đ	55,208,000	10,013,991	18.1%	45,180,000	451.2	
-C.ty Khoáng Sản SOTRACO		-	-	0.0%	-		
3. Thuế GTGT đầu ra:	**1.000đ**	**5,520,800**	**1,001,399**	**18.1%**	**3,614,400**	**360.9**	
III. THU TIỀN VỀ TÀI KHOẢN	**1.000đ**	**36,000,000**	**27,362,130**	**76.0%**	**32,000,000**	**116.9**	
- Cơ quan công ty	1.000đ	35,000,000	27,362,130	78.2%	30,000,000		
-C.ty Khoáng Sản SOTRACO	1.000đ	1,000,000	-	0.0%	2,000,000		
IV. GIÁ THÀNH TOÀN BỘ	**1.000đ**	**57,711,265**	**32,117,527**	**55.7%**		-	
V. LỢI NHUẬN GỘP	**1.000đ**	**(2,503,265)**	**(22,103,536)**	**883.0%**		-	
- CHI PHÍ QUẢN LÝ	**1.000đ**	**4,121,735**	**36,637,037**	**888.9%**	**3,773,000**	**10.3**	
- CHI PHÍ TÀI CHÍNH	**1.000đ**	**8,635,000**	**8,223,757**	**95.2%**	**5,000,000**	**60.8**	
- LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	**1.000đ**	**(15,260,000)**	**(66,964,330)**	**438.8%**			
1.Theo loại hình	**1.000đ**	**(15,260,000)**	**(66,964,330)**	**438.8%**	-		
- Xây lắp	1.000đ	(12,110,000)	(34,285,737)	283.1%			
- Kinh doanh vật tư và KD khác	1.000đ	(3,150,000)	(32,678,593)	1037.4%			
2.Theo đơn vị		**(15,260,000)**	**(66,964,330)**	**438.8%**	-		
- Cơ quan công ty	1.000đ	(15,260,000)	(66,822,253)	437.9%	-		
-C.ty Khoáng Sản SOTRACO	1.000đ	-	(142,077)		-		
2. Tỷ lệ lợi nhuận	**1.000đ**						
- Lợi nhuận/Doanh thu	%	-27.64%	-668.71%	2419.3%			
- Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu	%	-13.73%	-60.25%	438.8%			
- Lợi nhuận/ NG TSCĐ	%	-52.50%	-224.57%	427.7%			
- Hoạt động tài chính và KD khác	%						
VI. VÒNG QUAY VỐN LƯU ĐỘNG	**1.000đ**	**2.0**	**1.5**	**75.0%**	**2.0**		
VII. CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC	**1.000đ**						
1. Các khoản phải nộp Nhà nước (a+b)	**1.000đ**	**1,102,000**	**574,236**	**52.1%**	**978,440**	**170.4**	
a. Các khoản phải nộp Ngân sách	***1.000đ***	***742,000***	***243,779***	**32.9%**	***686,000***	**281.4**	
- Thuế GTGT phải nộp	1.000đ	625,429	56,476	9.0%	500,000	885.3	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000đ	-	-		-	-	
- Thuế thu nhập cá nhân	1.000đ	80,571	117,594	146.0%	120,000	102.0	
- Thuế nhập khẩu	1.000đ	-	-	0.0%	-	-	

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2021	TH NĂM 20201		KH NĂM 2022	TỶ LỆ % TĂNG TRƯỞNG	GHI CHÚ
			THỰC HIỆN	TỶ LỆ TH/KH(%)			
- Thuế đất, thuê đất	1.000đ	-	5,189		-	-	
- Thuế tài nguyên	1.000đ	-	-		-	-	
- Thuế môn bài	1.000đ	6,000	6,000	100.0%	6,000	100.0	
- Phí, lệ Phí và các khoản phải nộp khác	1.000đ	30,000	58,520	195.1%	60,000	102.5	
b. Các khoản bảo hiểm phải nộp	**1.000đ**	**360,000**	**330,457**	**91.8%**	**292,440**	**88.5**	
2. Các khoản đã nộp Nhà nước (a+b)	**1.000đ**	**1,102,000**	**3,512,549**	**318.7%**	**978,440**	**27.9**	
a. Các khoản nộp Ngân sách	***1.000đ***	***742,000***	***3,237,667***	**436.3%**	***686,000***	**21.2**	
- Thuế GTGT	1.000đ	625,429	2,578,186	412.2%	500,000	19.4	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000đ	-			-	-	
- Thuế thu nhập cá nhân	1.000đ	80,571	264,920	328.8%	120,000	-	
- Thuế nhập khẩu	1.000đ	-	-	0.0%	-	-	
- Thuế đất, thuê đất	1.000đ	-	5,189		-	-	
- Thuế tài nguyên	1.000đ	-	-		-	-	
- Thuế môn bài	1.000đ	6,000	6,000	100.0%	6,000	100.0	
- Phí, lệ Phí và các khoản phải nộp khác	1.000đ	30,000	383,372	0.0%	60,000	-	
b. Các khoản bảo hiểm phải nộp	***1.000đ***	**360,000**	**274,882**	**76.4%**	**292,440**	**106.4**	
VIII. TIỀN LƯƠNG VÀ THU NHẬP	**1.000đ**						
1. Lao động có đến cuối kỳ BC (kể cả HĐ	1.000đ	15	15		14	93.3	
2. Lao động bình quân năm (kể cả HĐ)	1.000đ	15	15		14	93.3	
3. Tổng quỹ tiền lượng thực trả	1.000đ	1,267,500	1,238,250	97.7%	1,547,000	124.9	
4. Các khoản thu nhập khác	1.000đ	-	-		-		
5. Tổng thu nhập	1.000đ	1,267,500	1,238,250	97.7%	1,547,000	124.9	
6. Tiền lương bình quân 1 người/tháng	1.000đ	6,500	6,350	97.7%	8,500	133.9	
7. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	1.000đ	6,500	6,350	97.7%	8,500	133.9	
IX. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	**1.000đ**						
1. NG TSCĐ bình quân cần tính khấu h	**1.000đ**	**29,064,634**	**29,818,258**	**102.6%**	**28,163,357**	**94.5**	
2. Số tiền khấu hao	**1.000đ**	**1,146,318**	**1,464,474**	**127.8%**	**1,146,318**	**78.3**	
2. Tỷ lệ khấu hao	**1.000đ**	**6.05%**	**4.91%**	**81.2%**	**6.05%**	**123.2**	
3. Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	**1.000đ**	**30,719,534**	**30,719,534**	**100.0%**	**28,916,982**	**94.1**	
4. NG TSCĐ đến cuối kỳ	**1.000đ**	**27,409,733**	**28,916,982**	**105.5%**	**27,409,732**	**94.8**	
5. Giá trị còn lại đến cuối kỳ	**1.000đ**	**17,775,226**	**19,696,470**	**110.8%**	**17,967,048**	**91.2**	
X. VỐN KINH DOANH ĐẾN CUỐI KỲ	**1.000đ**	**44,094,147**	**1,742,607**	**4.0%**		-	
1. Vốn điều lệ	**1.000đ**	**9,094,147**	**(42,610,183)**	**-468.5%**	-	-	
Vốn pháp nhân	1.000đ						
Vốn cổ đông	1.000đ	111,144,720	111,144,720			-	
Thặng dư vốn	1.000đ	25,412,622	25,412,622			-	
Vốn khác (Lỗ lũy kế)	1.000đ	(127,463,195)	(179,167,525)			-	
2. Nguồn vốn vay	**1.000đ**	**35,000,000**	**44,352,790**	**126.7%**	**30,000,000**	**67.6**	
Vay dài hạn	1.000đ	-	-		-	-	
Vay ngắn hạn	1.000đ	35,000,000	44,352,790		30,000,000	67.6	

Ngày tháng năm 2022

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Danh Sơn

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Trường Tam

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP
HỢP NHẤT

Mẫu số:03a /BCQT
Ban hành kèm theo
Quyết định số: 51CT/HĐQT
ngày 04/07/2011 của
Hội đồng quản trị

DỰ TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2022

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	THỰC HIỆN NĂM 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2022	Ghi chú
A	B	C	1	2	3
1	**Chi phí tiền lương, bảo hiểm**	**đồng**	**1,886,091,384**	**2,116,440,000**	
	- Tiền lương, ăn ca	đồng	1,600,464,690	1,824,000,000	
	- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	đồng	285,626,694	292,440,000	
2	**Chi phí vật liệu**	**đồng**	**94,165,271**	**180,000,000**	
	- Chi phí vật liệu quản lý	đồng	38,714,755	60,000,000	
	- Chi phí nhiên liệu	đồng	55,450,516	120,000,000	
3	**Chi phí đồ dùng văn phòng**	**đồng**	**224,894,464**	-	
	- Đồ dùng văn phòng phân bổ 1 lần	đồng	0	-	
	- Đồ dùng văn phòng phân bổ dần	đồng	18,046,214	-	
	- Chi phí nhà làm việc phân bổ dần	đồng	206,848,250	-	
4	**Chi phí khấu hao**	**đồng**	**128,560,224**	**138,560,224**	
	- Xe con	đồng	128,560,224	128,560,224	
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	đồng		10,000,000	
	- Thiết bị văn phòng	đồng		0	
	- TSCĐ khác	đồng	0	0	
5	**Thuế phí và lệ phí**	**đồng**	**23,215,253**	**76,000,000**	
	- Thuế môn bài	đồng	6,000,000	6,000,000	
	- Phí chuyển tiền + bảo lãnh Ngân hàng	đồng	11,625,229	50,000,000	
	- Thuế phí và lệ phí khác	đồng	5,590,024	20,000,000	
6	**Chi phí dự phòng**	**đồng**		**0**	
7	**Chi phí dịch vụ mua ngoài**	**đồng**	**334,006,380**	**134,000,000**	
	- Tiền điện, nước, phí dịch vụ tòa nhà	đồng	20,335,748	30,000,000	
	- Điện thoại,internet	đồng	11,971,297	22,000,000	
	- Báo, tạp chí	đồng	0	12,000,000	
	- Thuê xe	đồng	0	0	
	- Thuê ngoài SC TSCĐ văn phòng	đồng	13,935,000		
	- Tiền thuê văn phòng	đồng	0		
	- Chi phí thuê kiểm toán	đồng	0	50,000,000	

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	THỰC HIỆN NĂM 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2022	Ghi chú
A	B	C	1	2	3
	- Chi phí mua ngoài khác	đồng	287,764,335	20,000,000	
8	**Chi phí bằng tiền khác**	**đồng**	**448,311,449**	**628,000,000**	
	- Hội nghị, khánh tiết	đồng	0	20,000,000	
	- Công tác phí, tàu xe, tiếp khách	đồng	155,929,511	280,000,000	
	- Thù lao HĐQT, BKS	đồng	258,000,000	258,000,000	
	- Chi đại hội cổ đông	đồng	23,709,576	30,000,000	
	- Chi phí đào tạo	đồng		0	
	- Chi phí văn phòng, CPN	đồng	10,672,362	20,000,000	
	- Chi phí quản lý ISO	đồng	0	0	
	- Chi khác	đồng		20,000,000	
9	**Dự phòng công nợ phải thu khó đòi**	**đồng**	**33,498,253,165**	**500,000,000**	
	Tổng cộng		**36,637,497,590**	**3,773,000,224**	

Ngày tháng năm 2022

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN DANH SƠN

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

PHẠM TRƯỜNG TAM

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

------ *** ------

Số: 03/2022/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021 - CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2022

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần SDP;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên Công ty năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty gồm các Ông/Bà:

1. Ông **Phạm Trường Tam** - Chủ tịch HĐQT
2. Ông **Vũ Thị Ánh** - Ủy viên HĐQT
3. Ông **Đinh Mạnh Hưng** - Ủy viên HĐQT
4. Bà **Đặng Thị Phương Thủy** - Ủy viên HĐQT
5. Bà **Nguyễn Thị Thanh Vân** - Ủy viên HĐQT

Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và Chương trình công tác năm 2022 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH, KINH TẾ CHỦ YẾU NĂM 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Thực hiện so với năm trước
1	Tổng giá trị SXKD	10^6 VNĐ	72.438	15.873	22%	70%
2	Doanh thu	10^6 VNĐ	55.208	10.014	18%	78%
3	Lợi nhuận trước thuế	10^6 VNĐ	-15.260	-66.964	439%	190%
4	Nộp ngân sách NN	10^6 VNĐ	1.102	3.512	319%	375%
5	Lao động bình quân	Người	15	15	100%	94%
6	Thu nhập bình quân	10^3 VNĐ	6.500	6.350	98%	98%
7	Giá trị đầu tư	10^3 VNĐ	0	0		0%
8	Mức cổ tức dự kiến	%	0	0		

Năm 2021 tiếp tục là một năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp khó khăn kéo dài do nhiều yếu tố tác động tới đình trệ tại công trình chính mà Công ty tham gia là Dự án NMNĐ Thái Bình 2, Dự án NMNĐ Sông Hậu 1; Sự thiếu hụt về nguồn vốn dẫn đến Dự án NMNĐ Thái Bình 2 gần như tạm dừng thi công từ giữa năm 2019, Dự án NMNĐ Sông Hậu 1 Chủ đầu tư mới tạm thanh toán 80% đơn giá hợp đồng; Chi phí lãi vay quá lớn, và trong năm 2021 Công ty phải hạch toán chi phí Dự án khu dân cư Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai hiện đã không được chấp thuận đầu tư; Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng tới kinh tế toàn cầu nói chung và các Doanh nghiệp trong đó có SDP cũng không ngoại lệ, Công ty không thể tìm kiếm được công trình mới trong giai đoạn này. Do đó, việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính, kinh tế năm 2021 đều không đạt kế hoạch đề ra.

II. THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao được hưởng theo phương án chi trả năm 2021	Mức thù lao đã chi trả năm 2021	Chênh lệch mức thù lao theo HTKH
A	B	C	1	2	3=1-2
1	Phạm Trường Tam	Chủ tịch HĐQT	48.000.000	48.000.000	
2	Đinh Mạnh Hưng	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
3	Nguyễn Thị Thanh Vân	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
4	Vũ Thị Ánh	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
5	Đặng Thị Phương Thủy	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
6	Phùng Minh Bằng	TBKS	30.000.000	30.000.000	
7	Ngô Thị Thúy Hương	TV BKS	18.000.000	18.000.000	
8	Ứng Trọng Hải	TV BKS	18.000.000	18.000.000	
	Tổng		**258.000.000**	**258.000.000**	

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2021

- Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và một số phiên họp mở rộng, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để có những quyết định kịp thời, chính xác phục vụ hoạt động SXKD, thực hiện cụ thể hóa Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021.

- Tất cả các cuộc họp của HĐQT, ý kiến của các thành viên trong HĐQT, BKS đều được thực hiện theo đúng quy định, trên cơ sở đó ban hành Nghị quyết để làm cơ sở triển khai thực hiện.
- HĐQT đã ban hành tổng cộng 11 Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo sát sao, kịp thời các hoạt động của Ban điều hành. Đồng thời, HĐQT cũng tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát trong công tác quản trị rủi ro cho các hoạt động của Công ty.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THEO CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT

1. Công tác tổ chức hoạt động, phân công nhiệm vụ trong HĐQT

Thực hiện triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2021, theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT Công ty đã tổ chức các phiên họp thường kỳ để xem xét, thảo luận và thống nhất đưa ra các quyết định chỉ đạo các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021, cụ thể như sau:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT để đôn đốc theo dõi chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty.
- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã thông qua.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định thuộc phạm vi quyền hạn của HĐQT để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác điều hành của Ban TGĐ Công ty.
- Định kỳ tiến hành kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động SXKD của Công ty, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành SXKD của TGĐ Công ty nhằm đạt kết quả cao. Đồng thời điều chỉnh kịp thời các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch trong năm 2021 nhằm phù hợp với tiến độ, nhiệm vụ được giao.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên trong HĐQT.
- HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Ban TGĐ, từ đó có sự điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời.

2. Công tác tổ chức quản lý kinh tế theo chức năng của Hội đồng quản trị

2.1. Công tác tổ chức

- Năm 2021, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGĐ điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý của Công ty, rà soát và tinh giản nhân sự tối đa nhằm phục vụ tốt nhất trong việc điều hành và thực hiện SXKD.
- Thường xuyên nhắc nhở và yêu cầu Ban TGĐ thực hiện nghiêm túc các Quy chế, Quy định của Công ty.

2.2. Công tác quản lý chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh

- Chỉ đạo các phòng ban và các đơn vị thực hiện SXKD theo đúng qui trình, quy phạm nhằm đáp ứng các yêu cầu chất lượng của sản phẩm.
- Chỉ đạo ban TGĐ Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 tại các dự án và các công trường về cơ bản đã đáp ứng được yêu của Chủ đầu tư. Hoàn thành một số dự án/công trình/hạng mục tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1,... được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao sự nỗ lực, cách thức làm việc chuyên nghiệp trong công tác triển khai.
- Chỉ đạo ban TGĐ Công ty tập trung rà soát các Khoản nợ phải thu, phải trả và đã làm giảm nhiều so với những năm trước, trả nợ cho Ngân hàng đầy đủ và đúng hạn mặc dù rất khó khăn về tài chính.
- Tiếp tục thực hiện tốt các hình thức để không ngừng củng cố, phát huy quảng bá thương hiệu SDP trên thị trường.

3. Công tác phối hợp với tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể:

- Thường xuyên duy trì và phối hợp tốt trong quá trình triển khai các công việc giữa Hội đồng quản trị Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Nữ công để thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước để cùng xây dựng Công ty ổn định bền vững và phát triển. Tổ chức các hoạt động tham quan, du lịch để khuyến khích, động viên kịp thời không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần đời sống tinh thần đối với CBCNV trong toàn Công ty.
- Chỉ đạo chính quyền tạo điều kiện và ủng hộ kinh phí cho các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy chế đã ban hành và đưa các mặt hoạt động của Công ty đạt nhiều thành tích.

V. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2022

1. Tổ chức tổng kết để phân tích, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD và các chương trình công tác khác của Công ty năm 2021.
2. Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên của Công ty năm 2022 ngay sau khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều lệ của Công ty và theo quy định của pháp luật.
3. Xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2022, tiếp tục xây dựng định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2020 -:- 2025.
4. Bám sát diễn biến kinh tế xã hội để đưa ra các quyết sách hợp lý và kịp thời, tập trung chỉ đạo ban điều hành Công ty phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch năm 2022 do ĐHĐCĐ giao, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng giá trị SXKD	10^6đ	70.276
+	*Giá trị xây lắp*	*10^6đ*	*68.298*
+	*Giá trị kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác*	*10^6đ*	*1.978*

2	Doanh thu	10^6đ	45.180
3	Nộp ngân sách nhà nước	10^6đ	978
4	Lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty	10^6đ	-
5	Lao động bình quân	người	14
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10^3đ	8.500
7	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	-

5. Chỉ đạo tiếp tục công tác tái cấu trúc theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả mô hình quản trị tiên tiến và quản trị rủi ro hệ thống. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, định biên và ổn định bộ máy tổ chức quản lý điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
6. Phối hợp với Ban kiểm soát định kỳ tiến hành kiểm tra, đôn đốc Ban Tổng Giám đốc Công ty trong quá trình triển khai thực hiện SXKD. Nghiêm túc thực hiện Điều lệ, quy chế, quy định và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Kịp thời có biện pháp giải quyết những vướng mắc tồn tại, chỉ đạo khắc phục những khó khăn để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2022. Trong quá trình thực hiện thường xuyên tiến hành kiểm tra, rà soát, bổ xung và sửa đổi các quy chế và quy định của Công ty sao cho phù hợp với pháp luật của nhà nước và các quy định, quy chế hiện hành của các Bộ, Ngành, phù hợp với mô hình hoạt động SXKD của Công ty.
7. Công tác đầu tư: Chỉ đạo rà soát lại các Dự án mà công ty đã đầu tư, đánh giá hiệu quả của các Dự án, thực hiện thoái vốn đối với các dự án không hiệu quả, dự án tồn đọng qua các năm.
8. Thực hiện xây dựng sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty để cập nhật (nếu có), tuân thủ theo các quy định của pháp luật và thị trường chứng khoán.
9. Tiếp tục xây dựng và thực hiện thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp SDP trong mọi lĩnh vực hoạt động để làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.
10. Triển khai, tổ chức họp HĐQT theo định kỳ và bất thường khi thấy cần thiết để chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD của Công ty.

Kính thưa quý vị đại biểu và quý cổ đông!

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động trong năm 2021 và chương trình hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị SDP.

Chúng tôi mong muốn các Quý cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp HĐQT SDP hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của SDP.

Sau khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua các nội dung báo cáo, HĐQT sẽ xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo quyết liệt, triệt để nhằm đưa SDP đạt được các mục tiêu Đại hội đã đề ra.

Thay mặt HĐQT, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý vị cổ đông trong thời gian qua. Kính chúc quý vị đại biểu và quý cổ đông lời chúc sức khoẻ, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

PHẠM TRƯỜNG TAM

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SDP
Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*
- *Điều lệ Công ty cổ phần SDP.*
- *Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2021*
- *Qui chế hoạt động của Ban Kiểm soát.*
- *Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.*
- *Kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính năm 2021 Công ty đã được kiểm toán.*

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên về các mặt hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

A. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2021

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban trình ĐHCĐ thông qua. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021, Ban kiểm soát đã thay mặt cổ đông thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra giám sát mọi hoạt động điều hành SXKD Công ty trên cơ sở các Qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ đó là:

+Tham gia các cuộc họp Công ty theo chức năng và thẩm quyền.

+ Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

+ Việc tuân thủ Điều lệ Công ty các quy định Pháp luật và các qui chế, qui định quản trị nội bộ công ty.

+ Giám sát quá trình hoạt động SXKD, thành viên Ban kiểm soát cũng là thành viên trực tiếp tham gia lập và kiểm soát các phương án kinh doanh, các hợp đồng kinh tế.

+ Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ của công ty với Ngân sách Nhà nước và các chế độ đối với người lao động.

+ Xem xét báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.

+ Tiếp nhận ý kiến của cổ đông, CBNV: Trong năm 2021 Ban kiểm soát không nhận được ý kiến, kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban TGĐ điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động SXKD công ty.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

- Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ ngày 10/5/2021, Ban kiểm soát đã thực hiện triển khai theo chức năng nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm trung thực và khách quan trong quá trình kiểm tra giám sát đánh giá tình hình hoạt động SXKD công ty trong năm 2021. Theo dõi và nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty kịp thời có những ý kiến kiến nghị trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và công tác hoạt động điều hành của Ban TGĐ.
- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT theo yêu cầu, kịp thời nắm bắt về chủ trương, định hướng chỉ đạo thông qua các Nghị quyết của HĐQT để điều hành hoạt động SXKD Công ty, thường xuyên trao đổi và có ý kiến kiến nghị đề xuất với HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành về tình hình hoạt động công ty qua từng tháng, Quý phù hợp với điều kiện và tình hình chung.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, các thông tin hoạt động của Công ty đều được cung cấp đầy đủ kịp thời cho các Thành viên BKS, theo đó các Thành viên BKS trong từng lĩnh vực quản lý đã kịp thời nắm bắt được tình hình và chủ trương chung qua đó có ý kiến đề xuất giải pháp phù hợp.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát luôn được Ban TGĐ điều hành, các phòng ban Công ty liên quan tạo điều kiện hỗ trợ, cung cấp các thông tin, tài liệu, số liệu khi có yêu cầu.

Năm 2021, vẫn tiếp tục được xác định là năm rất khó khăn đối với hoạt động SXKD của Công ty. Sự ảnh hưởng của đại dịch COVID 19 đã làm suy giảm nghiêm trọng đối với nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam nói chung, các Doanh nghiệp nói riêng. Trong đó lĩnh vực hoạt động ngành Xây dựng bị ảnh hưởng nặng nề, nhiều công trình Dự án phải tạm dừng do các địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội nghiêm ngặt trên phạm vi rộng và kéo dài dẫn đến công tác thi công các công trình, dự án bị giãn tiến độ...

Sự chậm trễ giải quyết các vướng mắc về cơ chế chính sách, việc bố trí vốn của Chủ đầu tư (PVN) tại các Dự án NMNĐ Thái Bình 2 và Dự án NMNĐ Sông Hậu không đầy đủ và kịp thời đã ảnh hưởng trực tiếp rất lớn đến tiến độ thi công, hoàn thành nghiệm thu bàn giao các hạng mục công việc mà công ty đã được ký hợp đồng từ các năm trước. Sự chậm trễ kéo dài tiến độ dự án đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả hoạt SXKD của Công ty kéo theo các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch năm 2021 của Công ty không đạt được theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2021, Hoạt động SXKD của Công ty vẫn tiếp tục được tập trung triển khai thực hiện thi công các công trình, hạng mục công trình tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình II và hoàn thành các công việc còn dở dang tại dự án Nhiệt điện Sông Hậu và 1 số công trình dân dụng khác, trên nguyên tắc đảm bảo đáp ứng theo tiến độ yêu cầu chủ đầu tư bố trí vốn đến đâu thì thi công đến đó, không chạy theo sản lượng để gây tồn đọng vốn chậm thanh toán.
- Tập trung hoàn thiện các thủ tục hồ sơ nghiệm thu và thanh toán KLDD tại các công trình dự án: Nhiệt điện Thái Bình II; Nhiệt điện Sông Hậu, dự án Nam An Khánh…
- Công tác thu hồi vốn nợ đọng đã được Ban lãnh đạo Công ty từ HĐQT đến các thành viên công ty rất chú trọng quan tâm, triển khai nhiều giải pháp để bám sát đôn đốc thu hồi nợ đọng, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài đã ảnh hưởng đến sự hoạt động của các đơn vị nợ do đó càng gây khó khăn hơn trong công tác thu hồi nợ của Công ty.
- Công tác hoạt động tìm kiếm các công trình công việc mới, trong năm 2021 đã được HĐQT, Ban TGĐ công ty rất quan tâm thông qua các mối quan hệ, đối tác bạn hàng… Tuy nhiên do hoạt động SXKD của Công ty bị thua lỗ qua nhiều năm, năng lực cạnh tranh thiếu, yếu nên đã ảnh hưởng đến công tác đấu thầu.
- Khai thác có hiệu quả các tài sản của Công ty, tạo ra dòng tiền để duy trì hoạt động SXKD của Công ty được thường xuyên, liên tục. Khắc phục mọi khó khăn, tận dụng mọi cơ chế chính sách của Chính phủ cho các Doanh nghiệp trong đại dịch để giải quyết các khó khăn, vướng mắc về tài chính, ngân hàng. Đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước và Người Lao động…

II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT VNĐ	KH năm 2021	TH năm 2021	Tỉ lệ% HTKH
1	Giá trị SXKD	10^6	72.438	15.873	22
2	Tổng doanh thu	10^6	55.208	10.014	18
3	Lợi nhuận trước thuế (Hợp nhất)	10^6	(15.260)	(66.964)	439
4	Nộp NS nhà nước	10^6	1.102	3.512	319
5	Lao động bình quân	Người	15	15	100
6	Thu nhập BQ CBCNV	1.000	6.500	6.350	98
7	Tỉ lệ chia cổ tức (Dự kiến)	%	0	0	0

1.1 Đánh giá về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2021 và những nguyên nhân ảnh hưởng:

a. Nguyên nhân khách quan:

- Do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid 19 kéo dài đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ đời sống, kinh tế, xã hội của toàn thế giới trong đó có Việt Nam... Mặc dù Chính phủ đã có nhiều giải pháp can thiệp, hỗ trợ giúp đỡ... nhưng tác động của đại dịch đã làm thay đổi rất lớn đến hoạt động của các Doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng nói riêng trong đó có công ty SDP vốn đã khó khăn nay lại càng khó khăn hơn.
- Giá cả nguyên, nhiên vật liệu tăng cao... đã ảnh hưởng đến kế hoạch tiến độ thi công tại các công trình dự án, trong đó những công trình dự án có vốn Ngân sách thì việc điều chỉnh đơn giá dự toán phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới được triển khai... luôn gây ra sự chậm trễ về tiến độ ảnh hưởng đến thi công của các nhà thầu.
- Việc bố trí nguồn vốn của Chủ đầu tư không kịp thời cũng là những nguyên nhân ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty tại 2 dự án lớn này cụ thể là:

  + Tổng giá trị SXKD năm 2021 thực hiện: **15,8** tỷ/ 72,4 tỷ KH năm đạt 22% KH.

  Về Xây lắp: Công ty thực hiện: 9,4 tỷ/ 70,5 tỷ KH đạt 13% KH năm nguyên nhân: Theo kế hoạch hoạt động thi công xây lắp năm 2021 của công ty tập trung chủ yếu tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2, với nhiều hạng mục của dự án như: băng tải than các trụ đỡ chỉ đạt 25% KH sản lượng; Flysilo - Phần thân bằng bê tông tro bay thực hiện đạt 3% KH và hạng mục Silo tro xỉ, tháp chuyển tiếp (thuộc hợp đồng 33) chưa triển khai được, nhiều hạng mục khác Công ty thi công cầm chừng do thiếu vốn thanh toán từ Chủ đầu tư và tổng thầu PVC.

  + Về kinh doanh, dịch vụ thương mại khác: Thực hiện 6,5/1,8 tỷ đạt 341% so KH là do hoạt động từ duy trì cho thuê diện tích văn phòng tầng 12 tòa nhà Licogi 13; cho thuê thiết bị xe máy thi công và bán thanh lý tài sản thu hồi vốn.

  + Doanh thu thực hiện 10,0 tỷ/ 55 tỷ KH năm đạt 18% kế hoạch với những nguyên nhân khách quan trên đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu của Công ty.

b. Nguyên nhân chủ quan:

- Do năng lực thi công, tình hình tài chính của Công ty gặp nhiều khó khăn bị ảnh hưởng từ các năm trước, năng lực cạnh tranh thấp nên khó tiếp cận được các công trình, công việc mới.
- Các dự án đầu tư của Công ty đã thực hiện từ các năm trước đã hết hiệu lực pháp lý, theo đó công ty phải xác định khoản chi phí này là khoản lỗ cho hoạt động của Công ty năm 2021 (dự án Nhơn trạch Đồng Nai xử lý lỗ 20,9 tỷ đồng); chi phí tài chính cao

(8,2 tỷ) chiếm 8,2% doanh thu; việc trích lập dự phòng các khoản nợ chậm trả khó đòi theo quy định… đã làm tăng lỗ của Công ty lên 66,8 tỷ đồng.

2. Đánh giá về tình hình tài chính Công ty

2.1 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ĐVT: Ngàn đồng

TÀI SẢN	SỐ TIỀN	NGUỒN VỐN	SỐ TIỀN
I. Tài sản ngắn hạn	**221.421.431**	**I. Nợ phải trả**	**294.192.188**
1. Tiền và tương đương tiền	72.487	1. Nợ ngắn hạn	294.192.188
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	165.140.071	2. Nợ dài hạn	0
3. Hàng tồn kho	54.294.092		
II. Tài sản dài hạn	**58.505.018**	**II. Nguồn vốn chủ sở hữu**	**-14.265.738**
1. Các khoản phải thu dài hạn	37.084.593	1. Vốn chủ sở hữu	-14.265.738
2. TSCĐ	19.676.469	1.1 Vốn góp của CSH	111.144.720
3. Đầu tư tài chính dài hạn	1.722.559	1.2 Lợi nhuận sau thuế chưa PP	-161.292.966
TỔNG CỘNG	**279.926.449**	**TỔNG CỘNG**	**279.926.449**

2.2 Đánh giá chung về tình hình tài chính công ty

- Hoạt động SXKD của Công ty trong những năm gần đây đã luôn gặp nhiều khó khăn, các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu đều không hoàn thành kế hoạch. Áp lực trong thanh toán của công ty rất lớn đối với các khoản nợ đến hạn tại các tổ chưc tín dụng, Ngân sách, các khách hàng. Do vốn hoạt động của Công ty đang bị tồn đọng tại khách hàng và các công trình dự án thi công dở dang chiếm 78% Tổng tài sản. Công ty không có khả năng thanh toán nhanh, thanh toán kịp thời khi các khoản nợ đến hạn. Các khoản nợ phải trả chiếm 105% Tổng tài sản. mặc dù trong năm 2021 Công ty đã rất tích cực tập trung tháo gỡ vướng mắc, nghiệm thu thanh toán và thu hồi vốn.
- Trong năm 2021, Công ty đã và đang thực hiện quyết toán thu vốn các hạng mục tại công trình thủy điện Huội Quảng, Nậm Chiến và Sơn La.
- Giảm các khoản phải thu ngắn hạn khoảng 41 tỷ đồng so với số phải thu đầu năm, tuy nhiên, vẫn còn tình trạng tồn đọng các khoản nợ khó đòi tại các dự án: Khách sạn Dầu khí Lam Kinh, NM thủy điện Nậm Chiến cũng như công nợ của nhiều đối tác khác ..., đặc biệt, tình trạng chủ đầu tư/ tổng thầu thiếu vốn và thanh toán chậm tại 2 Dự án đang triển khai: Nhiệt điện Thái Bình 2 và Sông Hậu 1 đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính của Công ty.

- Một số khoản nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu xác nhận nợ với các đối tượng liên quan có giá trị rất lớn tính đến 31/12/2021 lần lượt là 102,535 tỷ đồng và 185,283 tỷ đồng. Nếu như công ty không có giải pháp đối chiếu xác nhận các khoản nợ phải thu, quyết liệt đòi nợ thì sẽ tiềm ẩn nguy cơ lỗ do tiếp tục phải trích lập dự phòng theo quy định. Một số khoản nợ phải thu lớn như: Công ty cổ phần cơ khí và lắp máy VN 17,9 tỷ đồng; Công ty CP xây lắp Dầu khí Hà Nội 36,6 tỷ đồng; BĐH Nhà máy nhiệt điện Thái Bình II 19,2 tỷ đồng; Công ty cổ phần Sông Đà 8: 26,9 tỷ đồng; Công ty CP Đầu tư Pacific: 11,3 tỷ đồng…
- Đầu tư góp vốn vào các đơn vị ngoài Công ty: Tổng số đã đầu tư góp vốn: 7,722 tỷ đồng, trong đó đã trích lập dự phòng các khoản đầu tư góp vốn không hiệu quả: 6,0 tỷ đồng (gồm công ty CP bê tông công nghệ cao 4,5 tỷ đồng; công ty CP thi công cơ giới và lắp máy Dầu khí 1,5 tỷ đồng); Trong năm 2021 công ty đã chào bán 251.450 CP thủy điện Đăckrtih với giá 10.000đ/CP.
- Về tình hình hoạt động SXKD của Công ty TNHH Đầu tư và khai thác khoáng sản Sotraco là công ty 100% của Công ty. Hiện vẫn dừng hoạt động do bị cưỡng chế thuế tại dự án "khai thác mỏ đá Phú Mãn- Xuân Mai" theo thông báo của cơ quan thuế từ 27/10/2017 đến nay.
- Số dư nợ vay ngắn hạn giảm khoảng 12 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2021 số dư nợ vay ngắn hạn là 44,35 tỷ đồng. Việc giảm dư nợ vay, giảm chi phí lãi vay từ 5,9 tỷ đồng xuống còn 4,9 tỷ thể hiện sự nỗ lực phấn đấu trong công tác thu hồi công nợ của Công ty. Tuy nhiên, với tình hình hoạt động giá trị SXKD thấp (dưới 100 tỷ) thì mức dư vay hiện nay vẫn còn ở mức cao, sẽ làm tăng chi phí tài chính cho công ty và giảm hiệu quả hoạt động SXKD.

2.3 Về các dự án đầu tư Công ty

Năm 2021, Công ty không thực hiện tiếp các dự án đã đầu tư trước đây như:

- Dự án mỏ đá Phú Mãn: Công ty đã cho thuê/chuyển nhượng do Mỏ đã hết hạn khai thác từ tháng 9/2019 và không được cấp phép khai thác tiếp nên việc khai thác đã dừng từ năm 2014 đến nay.
- Dự án khu đô thị xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai: Dự án không được UBND Tỉnh Đồng Nai chấp nhận chủ trương đầu tư, chi phí dự án đã đầu tư phát sinh các năm trước khoảng 20,9 tỷ đồng đã được HĐQT công ty phê duyệt ghi nhận vào báo cáo tài chính năm 2021, việc ghi nhận này đã làm tăng chi phí hoạt động ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động SXKD giảm lợi nhuận trước thuế 20,9 tỷ đồng.

III. Thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Ngay sau Đại hội, Công ty đã triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ công ty, tập trung tìm kiếm công việc mới, bám sát các chủ đầu tư, tổng thầu để kịp thời triển khai các hợp đồng dở dang tại các công trình dự án lớn như: Nhiệt điện Thái Bình II; Nhiệt điện Sông Hậu 1. Tập trung nguồn lực, bám sát chủ đầu tư/ tổng thầu hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán các công trình hạng mục công trình, công việc dở dang tại Thủy điện Nậm chiến, Sơn La, Thái Bình, Sông Hậu.
- Thường xuyên, kiện toàn bổ xung bộ máy tổ chức nhân sự Công ty đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ phù hợp với tình hình hoạt động Công ty hiện nay theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả.
- Thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Hà nội để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 theo đúng quy định.
- Thực hiện việc chi trả, quyết toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ công ty.
- Thực hiện công bố kịp thời các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2021 theo quy định Luật Chứng khoán và Websei công ty.

IV. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán

Ban kiểm soát đã đọc và thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C – Chi nhánh Hà nội thực hiện kiểm toán và thống nhất kết quả như sau:

- Công ty đã thực hiện việc ghi chép, mở sổ sách kế toán, hạch toán kế toán để theo dõi và phản ánh kịp thời, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng quy định và chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Công ty đang áp dụng các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp VN được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực của Bộ tài chính.
- Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty năm 2021 và tình hình hoạt động SXKD của Công ty, ngoại trừ các khoản nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ tại ngày 31/12/2021; Khoản chi phí đầu tư dự án Khu Nhơn trạch – Đồng Nai từ các năm trước, đến nay dự án không được UBND Tỉnh Đông nai chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo đó khoản chi phí này đã được HĐQT công ty cho ghi nhận vào báo cáo tài chính năm 2021, theo đó đã làm tăng chi phí, giảm lợi nhuận trước thuế của Công ty 20,9 tỷ đồng.

- Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc chấp hành công bố thông tin, Báo cáo tài chính định kỳ, tình hình hoạt động SXKD... trên sở giao dịch chứng khoán Hà nội và Website công ty theo đúng quy định yêu cầu.
- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2021 đã được kiểm toán:

  + Tài sản ngắn hạn: 221.421.431.230

  + Tài sản dài hạn: 58.505.018.236

  + Các khoản nợ phải trả: 294.192.188.118

  + Nguồn vốn chủ sở hữu: (14.265.738.652)

  (Lợi nhuận hợp nhất sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021: Lỗ 161.292.966.560 đồng; Trong đó năm 2021 lợi nhuận lỗ 66.822.252.850 đồng).

Nguyên nhân lợi nhuận hợp nhất có số lỗ lớn là do Công ty phải thực hiện việc trích lập các khoản dự phòng phải thu và các khoản đầu tư góp vốn không hiệu quả theo quy định, với tổng số trích lập các khoản phải thu ngắn hạn: 65,542 tỷ đồng; dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 5,901 tỷ đồng; Dự phòng các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty con, đơn vị khác: 39,626 tỷ đồng.

V. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban TGĐ điều hành

1. Kết quả giám sát HĐQT

- Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 gồm 5 thành viên:

  + Ông Phạm Trường Tam – Chủ tịch HĐQT Kiêm TGĐ công ty

  + Ông Đinh Mạnh Hưng – UV HĐQT

  + Bà Nguyễn thị Thanh Vân – UVHĐQT

  + Bà Đặng thị Phương Thủy – UVHĐQT

  + Bà Vũ thị Ánh - UVHĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Qui chế hoạt động của HĐQT Công ty. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và một số phiên họp HĐQT mở rộng để xin ý kiến về công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD. Các cuộc họp của HĐQT và ý kiến các thành viên HĐQT đều thực hiện theo quy định.
- Trong năm 2021 HĐQT đã ban hành: 11 nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD của Ban điều hành TGĐ, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động SXKD công ty.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều bám sát tình hình thực tế trên cơ sở nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của HĐQT trong việc định hướng hoạt động cho Ban điều hành TGĐ được phù hợp, linh hoạt với tình hình thực tế chung trước ảnh hưởng của Đại dịch COVID -19.
- Các thành viên HĐQT đều thực hiện đầy đủ các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2. Kết quả giám sát điều hành của ban Tổng giám đốc

- Năm 2021 Ban TGĐ đã triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ và các nghị quyết của HĐQT với từng phòng ban Công ty, thông qua các cuộc họp giao ban để phân giao công việc cụ thể đến từng cá nhân, bộ phận. Thường xuyên kiểm tra bám sát tiến độ thực hiện công việc để kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh liên quan trong quá trình hoạt động SXKD.
- Ban TGĐ thực hiện việc xây dựng kế hoạch và lập phương án SXKD kinh doanh cho từng hợp đồng cụ thể, kịp thời báo cáo HĐQT những vướng mắc trong quá trình triển khai và đưa ra các ý kiến giải pháp trình HĐQT xem xét phê duyệt theo phạm vi thẩm quyền trên cơ sở đó mới thực hiện.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty động viên kịp thời CBNV cùng chia sẻ khó khăn với công ty, tăng cường sự đoàn kết gắn bó tập thể, tạo niềm tin cho CBNV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chung. Trong năm 2021 mặc dù còn rất khó khăn xong Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, tiền công, thù lao và thực hiện các chế độ về BHXH, BHYT… cho người lao động.
- Thực hiện việc lập các Báo cáo tài chính, Báo cáo thuế theo định kỳ đúng quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của cơ quan quản lý và HĐQT công ty.
- Kiểm soát Doanh thu, kiểm soát chi phí chặt chẽ, khai thác năng lực các tài sản công ty tạo các dòng tiền cho hoạt động, đảm bảo duy trì ổn định hoạt động Công ty trước tình hình dịch bệnh kéo dài và khó khăn kéo dài từ các chủ đầu tư/ tổng thầu.

3. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban TGĐ

- Năm 2021 Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban TGĐ. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban TGĐ điều hành, Ban kiểm soát đã có các ý kiến kiến nghị đề xuất theo thẩm quyền.

- Ban kiểm soát đã được HĐQT Ban TGĐ và các phòng ban Công ty tạo mọi điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ, thường xuyên trao đổi thông tin tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình hoạt động để đảm bảo sự phối kết hợp chặt chẽ trong Công ty.

4. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 với các giải pháp đã được HĐQT, ban điều hành TGĐ, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Đề nghị Hội đồng quản trị cần có các giải pháp khắc phục mọi khó khăn, bằng các mối quan hệ để tìm kiếm thêm các công trình, công việc mới cho Công ty để đảm bảo duy trì sự hoạt động liên tục tăng trưởng giá trị SXKD, tăng doanh thu, tạo ra các dòng tiền mới. Đối với những công trình dự án đang thi công dở dang tại Nhiệt điện Thái Bình 2 và dự án Nhiệt điện Sông Hậu, tiếp tục bám sát chủ đầu tư (PVN) và Tổng thầu (PVC) để có giải pháp triển khai tiếp các hạng mục của hợp đồng đã ký kết, kịp thời chỉ đạo công tác nghiệm thu thanh quyết toán đối với khối lượng dở dang tại các công trình này.
- Đề nghị Công ty tiếp tục tập trung bám sát các chủ đầu tư, tổng thầu và bằng nhiều giải pháp, tận dụng các cơ hội, tích cực hơn nữa trong công tác thu hồi vốn, đặc biệt một số khoản nợ bị tồn đọng từ các năm trước, có nguồn thu khắc phục dần khó khăn về tài chính cho công ty.
- Đề nghị HĐQT tiếp tục chỉ đạo nâng cao công tác quản trị nội bộ rà soát, sửa đổi bổ xung các Qui chế, Qui định phù hợp với quy định và Pháp luật hiện hành. Quan tâm và bám sát các chủ trương, định hướng chính sách của Chính phủ để hoạch định định hướng hoạt động SXKD của Công ty cho phù hợp.
- Thực hiện thanh quyết toán các công trình dự án hoàn thành với các chủ đầu tư/ tổng thầu để thu hồi vốn trên cơ sở đó thực hiện thanh quyết toán với các nhà thầu phụ, các tổ đội (nếu có) thi công đảm bảo theo phương án kinh doanh được duyệt.
- Thực hiện và chấp hành đầy đủ quy định của Nhà nước về nghĩa vụ Thuế, chế độ về BHXH;BHYT và các quyền lợi khác cho Người Lao động.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT có các Ý kiến kiến nghị, đề xuất theo chức năng nhiệm vụ của BKS. Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành TGĐ để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của BKS trong năm 2022

- Tham gia sửa đổi, bổ xung các Qui chế, quy định nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế Công ty và các Quy định pháp luật mới hiện hành.
- Kiểm tra định kì hoặc đột xuất (nếu có) liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban TGĐ theo từng nội dung lĩnh vực hoạt động SXKD, nhằm kịp thời có ý kiến liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Phối hợ thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động SXKD sau khi được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022 trên cơ sở phù hợp với điều kiện, tình hình chung của Công ty.
- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao dịch của các cổ đông và kịp thời xử lý theo thẩm quyền và quy định Pháp luật về các vấn đề của cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2021 và chương trình nhiệm vụ hoạt động năm 2022, Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ Công ty.

Thay mặt BKS Tôi xin kính chúc các Quý vị đại biểu, các Quý vị cổ đông SỨC KHỎE-BÌNH AN- HẠNH PHÚC. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *HĐQT (p/h)*
- *Lưu BKS*

TM/ BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Phùng Minh Bằng

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
------ *** ------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/TTr-ĐHĐCĐ	Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua Báo cáo quyết toán năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*
- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Điều lệ của Công ty cổ phần SDP;*
- *Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C phát hành ngày 16/3/2022 Công ty Mẹ và Hợp nhất;*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SDP trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: Báo cáo quyết toán của Công ty Mẹ năm 2021; Báo cáo Hợp nhất toàn Công ty năm 2021 như sau:

I. BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NĂM 2021 CỦA CÔNG TY MẸ:

1.	Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ:	**10.013.990.718** đ
2.	Giá vốn hàng bán:	9.530.993.292 đ
3.	Lợi nhuận trước thuế:	**(66.822.252.850)** đ
4.	Tổng cộng tài sản tại ngày 31/12/2021:	**279.926.449.466** đ
	Tài sản ngắn hạn:	221.421.431.230 đ
	Tài sản dài hạn:	58.505.018.236 đ
	(Trong đó: Tài sản cố định)	19.676.469.668 đ
5.	Nợ phải trả 31/12/2021:	**294.192.188.118** đ
6.	Nguồn vốn chủ sở hữu:	**(14.265.738.652)** đ

II. BÁO CÁO QUYẾT TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2021 TOÀN CÔNG TY:

1.	Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ:	**10.013.990.718** đ
2.	Giá vốn hàng bán:	9.530.993.292 đ
3.	Lợi nhuận trước thuế:	**(66.964.329.558)** đ
4.	Tổng cộng tài sản tại ngày 31/12/2021:	**279.432.619.906** đ
	Tài sản ngắn hạn:	256.746.035.774 đ
	Tài sản dài hạn:	22.686.584.132 đ

(Trong đó: Tài sản cố định) 19.676.469.668 đ

5. Nợ phải trả 31/12/2021: **322.042.802.204** đ
6. Nguồn vốn chủ sở hữu: **(42.610.182.298)** đ

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

PHẠM TRƯỜNG TAM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**256.746.035.774**	**298.056.994.875**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**V.1**	**325.751.439**	**1.124.243.805**
1. Tiền	111		325.751.439	1.124.243.805
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**59.468.981**	**1.049.394.390**
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	59.468.981	3.427.668.981
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	-	(2.378.274.591)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**200.193.322.559**	**241.940.797.157**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	232.599.003.619	251.257.619.364
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	17.269.863.416	9.949.014.145
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	15.867.277.350	12.778.732.309
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(65.542.821.826)	(32.044.568.661)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	**140**	**V.7**	**54.294.092.884**	**52.445.144.645**
1. Hàng tồn kho	141		60.195.551.541	58.346.603.302
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.901.458.657)	(5.901.458.657)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**1.873.399.911**	**1.497.414.878**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.855.310.732	1.479.325.699
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.089.179	18.089.179
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5 Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**22.686.584.132**	**53.087.567.411**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	**220**		**19.676.469.668**	**21.718.047.316**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	19.676.469.668	21.718.047.316
Nguyên giá	*222*		*28.916.982.389*	*30.719.533.653*
Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(9.240.512.721)*	*(9.001.486.337)*
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	*225*		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	*226*		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
Nguyên giá	*228*		*156.840.000*	*156.840.000*
Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(156.840.000)*	*(156.840.000)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**	**V.11**	**1.266.159.000**	**23.861.579.514**
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	20.898.229.995
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.266.159.000	2.963.349.519
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**1.722.559.781**	**7.507.940.581**
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	7.722.559.781	13.507.940.581
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**21.395.683**	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	21.395.683	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**279.432.619.906**	**351.144.562.286**

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**322.042.802.204**	**326.790.415.026**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**322.041.302.204**	**326.788.915.026**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	219.440.100.830	215.704.525.922
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	6.738.771.964	7.778.655.376
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	16.787.210.591	19.781.099.495
4. Phải trả người lao động	314		873.914.538	329.582.889
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	934.971.637	4.339.727.252
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		232.367.933	244.402.883
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	31.516.256.954	21.106.278.830
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	44.352.790.113	56.207.358.560
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.164.917.644	1.297.283.819
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	**330**		**1.500.000**	**1.500.000**
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	1.500.000	1.500.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D -	**NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**(42.610.182.298)**	**24.354.147.260**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**V.20**	**(42.610.182.298)**	**24.354.147.260**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		111.144.720.000	111.144.720.000
-	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*111.144.720.000*	*111.144.720.000*
-	*Cổ phiếu ưu đãi*	*411b*		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		25.412.622.500	25.412.622.500
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		213.538.854	213.538.854
5.	Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		10.256.346.554	10.256.346.554
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(189.637.410.206)	(122.673.080.648)
-	*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*	*421a*		*(122.673.080.648)*	*(122.673.080.648)*
-	*LNST chưa phân phối kỳ này*	*421b*		*(66.964.329.558)*	-
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II.	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**		-	-
1.	Nguồn kinh phí	431		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**279.432.619.906**	**351.144.562.286**

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Lê Trần Tuyết Chinh	Nguyễn Danh Sơn	Phạm Trường Tam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	10.028.502.818	14.538.846.688
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	14.512.100	1.738.366.848
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		10.013.990.718	12.800.479.840
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.3	9.530.993.292	26.350.961.707
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		482.997.426	(13.550.481.867)
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	749.134.394	253.748.866
7.	Chi phí tài chính	22	VI.5	8.223.757.390	6.306.226.208
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.947.865.681	5.914.340.729
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9.	Chi phí bán hàng	25		-	-
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	36.637.037.223	5.976.322.404
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(43.628.662.793)	(25.579.281.613)
12.	Thu nhập khác	31	VI.7	1.270.111.962	3.128.287.795
13.	Chi phí khác	32	VI.8	24.605.778.727	650.587.151
14.	Lợi nhuận khác	40		(23.335.666.765)	2.477.700.644
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(66.964.329.558)	(23.101.580.969)
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(66.964.329.558)	(23.101.580.969)
19.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(66.964.329.558)	(23.101.580.969)
20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(6.025)	(2.079)
22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(6.025)	(2.079)

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Lê Trần Thị Tuyết Chinh	Nguyễn Danh Sơn	Phạm Trường Tam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	*01*		*(66.964.329.558)*	*(23.101.580.969)*
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	1.119.524.731	1.464.473.909
- Các khoản dự phòng	03		31.119.978.574	3.053.687.680
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(843.530)	490.289
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.669.261.962)	(3.372.912.284)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	4.947.865.681	5.914.340.729
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	*08*		*(31.447.066.064)*	*(16.041.500.646)*
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		8.749.221.433	24.012.111.029
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		19.049.281.756	42.143.490.118
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.272.798.602	(46.605.702.213)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(397.380.716)	1.269.012.347
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		3.368.200.000	21.600.000
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.840.351.964)	(5.517.988.346)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(132.366.175)	(21.550.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	*20*		*1.622.336.872*	*(740.527.711)*
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.192.164.879	5.494.737.307
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	11.180.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5.785.380.800	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	399.150.000	251.450.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	*30*		*8.376.695.679*	*16.926.187.307*

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	19.322.541.974	21.273.546.659
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(30.120.910.421)	(40.594.781.398)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	*40*		*(10.798.368.447)*	*(19.321.234.739)*
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**(799.335.896)**	**(3.135.575.143)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**V.1**	**1.124.243.805**	**4.260.309.237**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		843.530	(490.289)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**V.1**	**325.751.439**	**1.124.243.805**

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Lê Trần Thị Tuyết Chinh	Nguyễn Danh Sơn	Phạm Trường Tam

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP ------ *** ------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/TTr-ĐHĐCĐ	Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2021 và Phương án thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*
- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Điều lệ của Công ty cổ phần SDP;*
- *Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C phát hành ngày 16/3/2021 Công ty Mẹ và Hợp nhất;*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SDP trình ĐHĐCĐ thông qua Quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty năm 2021 và Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2022 như sau:

I. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

Căn cứ vào mục 1.5 của Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ năm 2020 phê duyệt phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty.

Căn cứ vào kết quả lợi nhuận của Công ty năm 2021 và Kế hoạch lợi nhuận năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2021 của Công ty là: -439%.

Công ty thực hiện quyết toán thù lao HĐQT, BKS cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao được hưởng theo phương án chi trả năm 2021	Mức thù lao đã chi trả năm 2021	Chênh lệch mức thù lao theo HTKH
A	B	C	1	2	3=1-2
1	Phạm Trường Tam	Chủ tịch HĐQT	48.000.000	48.000.000	
2	Đinh Mạnh Hưng	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
3	Nguyễn Thị Thanh Vân	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
4	Vũ Thị Ánh	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
5	Đặng Thị Phương Thủy	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	

6	Phùng Minh Bằng	TBKS	30.000.000	30.000.000	
7	Ngô Thị Thúy Hương	TV BKS	18.000.000	18.000.000	
8	Ứng Trọng Hải	TV BKS	18.000.000	18.000.000	
	Tổng		**258.000.000**	**258.000.000**	

Công ty đã chi trả thù lao HĐQT, BKS theo phương án.

II. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

TT	Đối tượng được hưởng thù lao	Mức thù lao (Đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	23.000.000
2	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	4.000.000
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	15.000.000
4	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3.000.000
5	Trưởng Ban Kiểm soát	2.500.000
6	Thành viên Ban kiểm soát	1.500.000

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

PHẠM TRƯỜNG TAM

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
------ *** ------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022*

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, thực hiện sự ủy quyền của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tôi xin kính đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. **Tiêu thức lựa chọn kiểm toán độc lập:**

- Phải là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được cơ quan chức năng chấp thuận kiểm toán cho Công ty đại chúng.
- Đáp ứng các yêu cầu của Công ty cổ phần SDP (SDP) về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.
- Không xung đột các quyền lợi và lợi ích hợp pháp khác khi thực hiện kiểm toán cho SDP (ví dụ: không vừa là Công ty tư vấn tài chính kế toán cho SDP vừa là Công ty kiểm toán báo cáo tài chính).
- Ưu tiên các công ty:
  + Đã có kinh nghiệm kiểm toán cho SDP hoặc đã kiểm toán các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự như SDP.
  + Có uy tín về chất lượng kiểm toán.

2. **Đề xuất:**

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo tiêu chí nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

PHẠM TRƯỜNG TAM